

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Moong Thái Nhi;
2. Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Và Nữ V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/5/1972 tại xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản L, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Pà G và bà Lầu Y M; có vợ là: Lầu Y M và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến ngày 23/6/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp “Bảo lĩnh”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. *Họ và tên:* **Moong Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/7/1979 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Văn M và bà Xeo Thị K (Đã chết); có vợ là: Moong Thị D và 06 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/5/2023 đến nay, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: BQL huyện K, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: bản N2, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật là ông Lê H; chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 11/2022, bị cáo Và Nỗ V gặp Moong Văn H tại xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An, bị cáo Và Nỗ V nói với Moong Văn H là con trai chưa có nhà nên thuê Moong Văn H cưa gỗ về để làm nhà thì Moong Văn H đồng ý, hai bên thống nhất thỏa thuận là 40.000 đồng/tám (Bốn mươi nghìn đồng trên một tám), sau đó Và Nỗ V dẫn Moong Văn H đi xuống khu vực khe Chính, thuộc lô 6, khoảnh 23, tiểu khu 366c, đây là rừng tự nhiên, thuộc đối tượng là rừng phòng hộ do BQL huyện K quản lý để tiến hành khai thác gỗ. Tại đây, Moong Văn H đã cưa xẻ 01 (một) cây gỗ có đường kính 80cm, cao khoảng 18m. Sau khi cưa đổ cây này, xẻ được một số tấm ván nhưng bị hư hỏng và cây nằm ở vị trí khó cưa nên Moong Văn H không cưa tiếp. Bị cáo Và Nỗ V chỉ cho Moong Văn H cưa 01 (một) cây gỗ khác ở phía đối diện khe, cách chỗ cũ khoảng 30m, cây này có đường kính gốc là 75cm, phần thân Moong Văn H cưa được 05 (năm) đoạn, mỗi đoạn dài 1,5m, phần ngọn chẻ ra hai nhánh, mỗi nhánh dài khoảng 10m, đường kính mỗi nhánh là 30cm; đối với 05 (năm) đoạn gỗ phần thân, Moong Văn H xẻ được 25 (hai mươi lăm) tấm, mỗi tấm có đường kính 150x40x2,5cm, tuy nhiên, đa số ván gỗ này bị hư hỏng, nứt vỡ. Sau khi cưa xong thì Và Nỗ V tiếp tục chỉ cho Moong Văn H cưa tiếp 01 (một) cây gỗ khác, cách cây gỗ đã cưa thứ hai 100m, cây gỗ này cao khoảng 15m, đường kính khoảng 60cm, Moong Văn H cưa ra được 08 (tám) khúc, mỗi khúc dài 1,5m, xẻ ra được 65 (sáu mươi lăm) tấm gỗ, mỗi tấm có kích thước 150x40x2,5cm. Sau khi cưa xong số gỗ trên thì Và Nỗ V trả tiền công cho Moong Văn H 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn) nhưng trừ đi chi phí tiền xăng và tiền ăn uống hết 800.000 đồng (tám trăm nghìn), Moong Văn H còn nhận lại số tiền là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn). Thanh toán tiền xong, Moong Văn H cầm máy cưa đi về nhà; số gỗ trên Và Nỗ V chưa kịp đưa về nhà để sử dụng mà tiếp tục để lại tại hiện trường.

Ngày 30/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã phối hợp với các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại lô 6, khoảnh 23, tiểu khu 366c, thuộc rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn, xác định được như sau:

Điểm 06: Tại vị trí tọa độ 0462794-2158818 phát hiện 01 (một) gốc cây có đường kính là 85cm. Tại vị trí cách gốc số 06 khoảng 12m phát hiện 01 (một) lóng cây dài 10m, đường kính 45cm; 01 (một) lóng cây dài 8m, đường kính 30cm; 01 (một) lóng cây dài 1,6m, đường kính 80cm; 01 (một) lóng cây dài 01m, đường

kính 85cm, xung quanh gốc cây có nhiều mảnh bìa có kích thước khác nhau.

Điểm 07: Tại vị trí tọa độ 0462798-2158787, cách gốc số 06 khoảng 10m, phát hiện 01 (một) lóng cây dài 7m, đường kính 40cm; 01 (một) lóng cây dài 1,7m, đường kính 45cm; 65 (sáu mươi lăm) tấm gỗ, mỗi tấm có đường kích thước 140x409x2cm, xung quanh gốc cây có nhiều mảnh bìa có kích thước khác nhau.

Điểm 08: Tại vị trí có tọa độ 0462846-2158833, phát hiện 01 (một) cây gỗ có đường kính 85cm; 01 (một) lóng dài 18cm, đường kính 80cm, xung quanh gốc cây có nhiều mảnh bìa có kích thước khác nhau.

Tổng khối lượng gỗ khai thác trái phép là 14,83m³.

Ngày 22/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 37 đề nghị Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam giám định đối với các cây gỗ trên để xác định tên gỗ và tình trạng, mức độ quý, hiếm.

Kết luận giám định số 238/CNR-VP, ngày 10/5/2023 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: 03 mẫu gỗ ký hiệu 06, 07 và 08 thu giữ của Và Nỏ V, Moong Văn H đồng nhất một chủng loại gỗ, tên là gỗ: Phay; tên khoa học: *Duabanga grandiflora*.

Loài cây gỗ Phay (*Duabanga grandiflora*) không có tên trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và trong “Danh mục loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ nên là loài gỗ thông thường. Gỗ Phay (*Duabanga grandiflora*) được xếp vào nhóm VI trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành theo Quyết định số 2198 CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp, nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Và Nỏ V, Moong Văn H thừa nhận hành vi khai thác gỗ trái phép của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) máy cưa nhãn hiệu MITSUYAMA, có gắn lưỡi cưa dài 60cm, màu đen, máy đã qua sử dụng và số 14,83m³ gỗ Phay tại hiện trường vụ án, do điều kiện thời tiết nên một số đã bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng, hiện còn lại 65 tấm (*sáu mươi lăm tấm*), tổng khối lượng là 0,741m³ đã được chuyển giao để bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố các bị cáo Và Nỏ V, Moong Văn H về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Và Nỗ V mức án tù 22 (Hai mươi hai) tháng đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 44 (Bốn mươi bốn) tháng đến 52 (Năm mươi hai) tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Moong Văn H mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 44 (Bốn mươi bốn) tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do thiếu hiểu biết, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là BQL huyện K vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo Và Nỗ V, Moong Văn H đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra

viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn dân sự là BQL huyện K, tỉnh Nghệ An, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Và Nở V, Moong Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 11/2022, tại lô 6, khoảnh 23, tiểu khu 366c do BQL huyện K quản lý thuộc xã M, huyện K, các bị cáo Và Nở V và Moong Văn H đã có hành vi khai thác trái phép 14,83m³ gỗ Phay, có tên khoa học là: *Duabanga grandiflora*, thuộc nhóm VI, tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Gỗ Phay là loại gỗ không có tên trong “Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”. Hành vi đó đã vượt quá mức tối đa về xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, do đó hành vi của các bị cáo Và Nở V và Moong Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường”. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hệ sinh thái rừng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện là không thể lường trước được, gây mất cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học rừng, gây xói mòn đất, lũ lụt, khô hạn. Do đó, cần tuyên phạt các bị cáo Và Nở V, Moong Văn H mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Đối với bị cáo Và Nỏ V có cha đẻ là ông Và Pà G (tên gọi khác: Và Pân G, Và Pha G) tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Moong Văn H có cha đẻ là ông Moong Văn M tham gia dân công hỏa tuyến được Nhà nước Chứng nhận và cho hưởng chế độ. Ngoài ra cũng xem cần xem xét đến một phần lỗi của đơn vị chủ rừng đã buông lỏng và thiếu trách nhiệm trong quản lý và bảo vệ rừng, công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng trong nhân dân chưa thực sự tốt, bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, phần nào còn bị ảnh hưởng do truyền thống tập tục lâu đời của đồng bào các dân tộc ở miền núi đó là cuộc sống mưu sinh chủ yếu dựa vào rừng, ý thức chủ quan của các bị cáo trong việc khai thác trái phép gỗ nhằm mục đích làm nhà ở nên được xem xét đó là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đây là vụ án có đồng phạm nên phải xem xét tính chất, mức độ của từng bị cáo để lên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mình đã gây ra: Đối với bị cáo Và Nỏ V là người thuê, trực tiếp chỉ định địa điểm và gỗ cho Moong Văn H khai thác gỗ và trả tiền thuê nên phải chịu mức án cao hơn; bị cáo Moong Văn H là người được thuê cưa gỗ theo chỉ định của bị cáo Và Nỏ V nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do đó nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là BQL huyện K, tỉnh Nghệ An, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 14,83m³ gỗ Phay mà Và Nỏ V và Moong Văn H khai thác, do điều kiện thời tiết nên một số đã bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng, hiện còn lại 0,741m³ (Không phải bảy trăm bốn mươi một mét khối), đây là số gỗ do phạm tội mà có nên cần cần tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) máy cưa nhãn hiệu MITSUYAMA, có gắn lưỡi cưa dài 60cm, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Moong Văn H, đây là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và Nở V **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám)** tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023).

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Moong Văn H **20 (Hai mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **40 (Bốn mươi)** tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023).

Giao bị cáo Và Nở V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Moong Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nhôn Mai, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu bán hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 0,741m³ (Không phải bảy trăm bốn mươi một mét khối) gỗ Phay gồm 65 thanh, dài 1,5m, rộng 38cm, dày 2cm là vật chứng trong vụ án;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) máy cưa nhãn hiệu MITSUYAMA, có gắn lưỡi cưa dài 60cm, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Moong Văn H.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/8/2023 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Và Nỗ V, Moong Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023); Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên